

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

1. **Điều kiện, điều khoản:** là Điều kiện, điều khoản về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Vietcombank (áp dụng với Khách hàng tổ chức). Điều kiện, điều khoản là một bộ phận không tách rời của Giấy đề nghị.
2. **Đóng tài khoản:** là việc Vietcombank tắt toán tài khoản, đóng hồ sơ thông tin tài khoản và số tài khoản thanh toán của Khách hàng. Số tài khoản đã bị đóng có thể được sử dụng để đăng ký cho khách hàng khác.
3. **Giấy đề nghị:** bao gồm Giấy đề nghị mở/điều chỉnh hồ sơ thông tin khách hàng tổ chức và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng (và các phụ lục, biểu mẫu liên quan) được Khách hàng cung cấp cho Vietcombank.
4. **Khách hàng (KH):** là tổ chức mở tài khoản thanh toán tại Vietcombank.
5. **Ngày làm việc:** Từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần mà Vietcombank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ theo quy định của Vietcombank và của pháp luật tại từng thời điểm.
6. **Phong tỏa tài khoản:** là việc Vietcombank tạm thời ngừng mọi hoạt động chi tiền hoặc/và thu tiền của toàn bộ hoặc một phần số tiền trên tài khoản thanh toán trong các trường hợp được phép theo quy định của pháp luật.
7. **Số dư được phép sử dụng:** là số tiền Khách hàng có thể sử dụng từ tài khoản của mình. Số dư được phép sử dụng bằng (=) số dư Có trên tài khoản trừ (-) các khoản phong tỏa cộng (+) hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có).
8. **Tài khoản thanh toán (TKTT):** là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KH mở tại VCB, bao gồm nhưng không giới hạn ở tài khoản thanh toán để sử dụng các dịch vụ thanh toán do VCB cung ứng, tài khoản thanh toán có mục đích chuyên dùng, tài khoản ký quỹ không kỳ hạn.
9. **Tài khoản thanh toán chung (TKTTC):** là tài khoản có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Chủ tài khoản thanh toán chung là tổ chức, cá nhân.
10. **Vietcombank (VCB):** Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 2. Quản lý và sử dụng TKTT

1. Phạm vi giao dịch
 - a) KH được sử dụng TKTT để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu VCB cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - b) Việc sử dụng TKTT được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. VCB không chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính VCB.
 - c) Đối với các TKTT có mục đích chuyên dùng: Thực hiện theo nội dung thỏa thuận về mục đích chuyên dùng khi mở TKTT, phù hợp quy định của pháp luật và quy định của VCB trong từng thời kỳ.

2. Hạn mức giao dịch trên TKTT
 - a) Hạn mức giao dịch trên TKTT được thiết lập căn cứ theo các yếu tố bao gồm nhưng không giới hạn bởi: kênh giao dịch, ngày giao dịch, loại giao dịch, nhóm giao dịch, nhóm KH, phương thức xác thực giao dịch, nhóm phương thức xác thực giao dịch hoặc theo các yếu tố khác được VCB quy định từng thời kỳ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
 - b) Hạn mức giao dịch trên TKTT do VCB quy định và/hoặc do KH thiết lập. Hạn mức giao dịch trên TKTT do KH thiết lập không được vượt quá hạn mức giao dịch trên TKTT do VCB quy định (nếu có).
 - c) Giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử của KH được áp dụng các biện pháp xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử.
3. Lãi suất: KH được hưởng lãi trên số dư Có trên TKTT của KH mở tại VCB theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do VCB công bố trong từng thời kỳ tại địa điểm giao dịch và website <http://www.vietcombank.com.vn> hoặc theo thỏa thuận với KH, phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Phí: Bao gồm nhưng không giới hạn ở phí quản lý tài khoản, phí giao dịch tài khoản và các khoản phí liên quan khác theo biểu phí do VCB công bố theo từng thời kỳ tại địa điểm giao dịch và website <http://www.vietcombank.com.vn> hoặc theo các thỏa thuận riêng của KH với VCB.
5. Thấu chi: KH có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với VCB. Hạn mức thấu chi, phí và lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa KH và VCB phù hợp với quy định của pháp luật và của VCB trong từng thời kỳ.
6. VCB cung cấp và thông báo cho KH các thông tin về số dư, các giao dịch phát sinh trên TKTT (bao gồm các giao dịch VCB chủ động trích nợ), việc TKTT bị phong tỏa, đóng, thời điểm hết hạn hiệu lực, hết hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT. Hình thức thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử hoặc điện thoại có ghi âm hoặc các hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật. KH có thể chủ động tra cứu thông tin qua:
 - a) Địa điểm giao dịch của VCB.
 - b) Trung tâm hỗ trợ KH của VCB (VCC): hotline (+84) 024.38243524 hoặc 1900 545413.
 - c) Trên kênh ngân hàng điện tử của VCB: VCB Digibiz, VCB-iB@nking, VCB Cashup và các kênh ngân hàng điện tử khác được VCB thông báo từng thời kỳ.
7. Các thông tin liên quan đến KH, TKTT của KH được VCB cung cấp cho KH (hoặc người đại diện hợp pháp của KH) theo yêu cầu đột xuất hoặc định kỳ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VCB và KH. Khi yêu cầu cung cấp thông tin đột xuất, KH phải trả phí cho VCB theo biểu phí của VCB trong từng thời kỳ. Việc cung cấp thông tin liên quan đến KH, TKTT của KH cho các nhu cầu khác thực hiện theo quy định của VCB, các quy định pháp luật của Việt Nam và quốc tế mà VCB phải tuân thủ.
8. Địa điểm giao dịch:
 - a) KH có thể thực hiện giao dịch tại mọi địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của VCB (Trụ sở chính/Trụ sở chi nhánh/Phòng giao dịch).
 - b) Các giao dịch thực hiện trên phương tiện điện tử và các máy móc thiết bị tự động khác được quy định cụ thể theo từng sản phẩm, dịch vụ do VCB cung ứng trong từng thời kỳ.

Điều 3. Tài khoản thanh toán chung

1. Việc sử dụng TKTTTC phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng TKTTTC của các chủ tài khoản.
2. Các chủ TKTTTC chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTTTC và việc sử dụng

- TKTTC phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTTC.
3. Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTTC phải được gửi đến tất cả các chủ TKTTC, trừ trường hợp giữa VCB và các chủ TKTTC có thỏa thuận khác.
 4. Từng chủ TKTTC có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ TKTTC còn lại) thay mặt mình sử dụng TKTTC nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ TKTTC còn lại.
 5. Khi chủ thể đứng tên mở TKTTC là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTTC được giải quyết theo quy định của pháp luật.
 6. Trường hợp các chủ TKTTC có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì TKTTC chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ TKTTC theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

Điều 4. Ủy quyền trong sử dụng TKTT

1. KH có thể ủy quyền trong sử dụng TKTT. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, phù hợp với quy định của pháp luật về ủy quyền.
2. Khi có nhu cầu ủy quyền sử dụng TKTT, KH phải gửi VCB văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của KH, kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán) kèm các tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân là người được ủy quyền.
3. Phạm vi ủy quyền:
 - a) Văn bản ủy quyền cần ghi rõ phạm vi ủy quyền đối với sử dụng TKTT, thay đổi thông tin TKTT, phong tỏa TKTT, đóng TKTT, mở mới TKTT.
 - b) Trong trường hợp chỉ sử dụng Giấy đề nghị và không kèm theo Văn bản ủy quyền riêng, VCB chỉ chấp nhận phạm vi ủy quyền là sử dụng TKTT, không bao gồm các nội dung ủy quyền khác bao gồm thay đổi thông tin TKTT, phong tỏa TKTT, đóng TKTT, mở mới TKTT.
4. Thời hạn ủy quyền:
 - a) KH có thể ủy quyền từng lần (chỉ thực hiện một lần giao dịch và khi thực hiện xong giao dịch này thì Văn bản ủy quyền sẽ chấm dứt hiệu lực) hoặc có thời hạn (thực hiện giao dịch trong thời hạn nhất định tại Văn bản ủy quyền hoặc Giấy đề nghị).
 - b) Thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận tại Văn bản ủy quyền hoặc do pháp luật quy định hoặc theo thời hạn chấm dứt ủy quyền nêu tại Văn bản yêu cầu chấm dứt ủy quyền của KH gửi VCB hoặc khi VCB nhận được yêu cầu điều chỉnh thông tin KH thay đổi nội dung thời hạn ủy quyền (trong mọi trường hợp thời hạn chấm dứt ủy quyền này không sớm hơn thời điểm VCB nhận được Văn bản yêu cầu chấm dứt ủy quyền/yêu cầu điều chỉnh thông tin khách hàng).
 - c) Trường hợp đăng ký ủy quyền thực hiện thông qua Giấy đề nghị theo mẫu của VCB: thời hạn ủy quyền có hiệu lực cho đến khi bên ủy quyền gửi thông báo bằng văn bản tới VCB về việc thay đổi ủy quyền hoặc thông báo bằng văn bản về việc người được ủy quyền thôi giữ chức vụ (trong mọi trường hợp thời hạn chấm dứt ủy quyền không sớm hơn thời điểm VCB nhận được thông báo bằng văn bản của KH).
 - d) Trường hợp đăng ký ủy quyền không thực hiện thông qua Giấy đề nghị theo mẫu của VCB và Văn bản ủy quyền không quy định về thời hạn ủy quyền hoặc không được xác định với giao dịch cụ thể thì thời hạn ủy quyền được xác định là 01 năm kể từ ngày xác lập việc ủy quyền theo quy định pháp luật.
5. Chấm dứt ủy quyền:

- a) Chấm dứt ủy quyền chỉ áp dụng đối với Văn bản ủy quyền có thời hạn.
- b) Người ủy quyền muốn chấm dứt ủy quyền cần trực tiếp gửi thông báo bằng văn bản cho VCB.
- c) Việc chấm dứt ủy quyền chỉ có hiệu lực sau khi VCB đã đưa toàn bộ thông tin chấm dứt ủy quyền lên hệ thống cơ sở dữ liệu của VCB.
6. Trường hợp người ủy quyền muốn thay đổi nội dung ủy quyền phải lập văn bản ủy quyền mới thay thế nội dung ủy quyền cũ và thực hiện thay đổi thông tin tại VCB.
7. VCB không cung cấp dịch vụ ủy quyền sử dụng TKTT của tổ chức cho tổ chức khác.

Điều 5. Phong tỏa TKTT

1. VCB thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - a) Theo thỏa thuận trước giữa VCB và KH hoặc theo yêu cầu của KH.
 - b) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - c) Khi VCB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi Có vào TKTT của KH. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
 - d) Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ TKTTC trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VCB và các chủ TKTTC.
 - e) Khi nghi ngờ hoặc phát hiện KH hoặc giao dịch của KH có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
 - f) Khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng TKTT.
 - g) Khi có cơ sở nghi ngờ TKTT của KH gian lận, vi phạm pháp luật.
 - h) Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật và của VCB trong từng thời kỳ.
2. Sau khi phong tỏa TKTT, VCB phải thông báo cho KH biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu VCB không thông báo cho KH về việc phong tỏa TKTT). Hình thức thông báo bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử hoặc điện thoại có ghi âm hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT được bảo toàn và kiểm soát chặt theo nội dung phong tỏa. Trường hợp TKTT bị phong tỏa một phần số tiền trên TKTT thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng như bình thường.
4. Việc chấm dứt phong tỏa TKTT được thực hiện khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - a) Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VCB và KH.
 - b) Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - c) Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c, khoản 1 hoặc sau khi đã xử lý xong việc xác minh/điều tra tại điểm e, f, g, khoản 1 Điều này.
 - d) Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ TKTTC hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VCB và các chủ TKTTC.
 - e) Theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 6. Đóng TKTT

1. VCB thực hiện đóng TKTT của KH trong các trường hợp sau:

- a) KH có yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT.
 - b) KH chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - c) KH vi phạm các hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật; vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại Giấy đề nghị và/hoặc các thỏa thuận khác liên quan đến mở và sử dụng TKTT tại VCB.
 - d) KH sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng TKTT cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
 - e) TKTT của KH không duy trì đủ số dư và không phát sinh giao dịch trong thời gian nhất định theo quy định của VCB từng thời kỳ.
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận bằng văn bản giữa VCB và KH (nếu có).
2. VCB phải thông báo cho KH biết về việc đóng TKTT sau khi đóng.
 3. Xử lý số dư còn lại sau khi đóng TKTT:
 - a) Thanh toán phí đóng TKTT (nếu có) và các khoản phí liên quan khác theo biểu phí của VCB.
 - b) Chi trả theo yêu cầu của KH hoặc theo thỏa thuận trước giữa VCB và KH.
 - c) Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - d) Xử lý theo thỏa thuận từ trước giữa KH với VCB và quy định của pháp luật liên quan trong trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên TKTT đã được thông báo mà không đến nhận.
 - e) Trường hợp đóng TKTT khi tổ chức chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì số tiền còn lại trước khi chi trả theo yêu cầu của KH phải được bù trừ với số công nợ của KH tính đến thời điểm đóng TKTT với toàn hệ thống VCB theo văn bản thỏa thuận giữa KH với VCB.
 4. Sau khi đóng TKTT, KH phải làm thủ tục để mở TKTT mới trong trường hợp KH muốn sử dụng các dịch vụ về TKTT của VCB.
 5. VCB không cung cấp cho KH thông tin TKTT đã đóng trừ trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc được VCB chấp thuận.

Điều 7. Tra soát, khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. VCB tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của KH trong quá trình sử dụng TKTT qua các hình thức bao gồm:
 - a) Tiếp nhận qua tổng đài điện thoại (có ghi âm) đối với các đề nghị tra soát, khiếu nại không bắt buộc phải thực hiện tại điểm giao dịch:
 - (i) Tất cả các tra soát, khiếu nại của KH qua tổng đài điện thoại chăm sóc KH của VCB đều được ghi âm.
 - (ii) Trường hợp các giao dịch tra soát do lỗi của KH: Trong vòng 05 ngày làm việc, KH cần bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VCB quy định cho từng dịch vụ cung ứng sản phẩm (mẫu giấy hoặc mẫu điện tử) làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát, khiếu nại.
 - (iii) Trường hợp các giao dịch tra soát do lỗi của VCB hoặc đối tác của VCB: theo hướng dẫn cụ thể của từng sản phẩm dịch vụ.
 - b) Tiếp nhận tại các điểm giao dịch của VCB: KH nộp giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VCB quy định cho từng dịch vụ cung ứng sản phẩm.
 - c) Tiếp nhận trên các kênh ngân hàng điện tử: theo khả năng cung ứng dịch vụ của VCB từng thời kỳ.
2. KH được quyền đề nghị VCB thực hiện tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
3. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:

- a) Tra soát, khiếu nại không liên quan tới nghiệp vụ thẻ: Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này.
 - b) Tra soát, khiếu nại liên quan đến nghiệp vụ thẻ: Thực hiện theo quy định của VCB và pháp luật về nghiệp vụ thẻ.
 - c) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VCB thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của KH.
 - d) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại, mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VCB thỏa thuận với KH về phương án xử lý.
4. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, VCB thực hiện tố giác, báo tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VCB thỏa thuận với KH về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
 5. Trường hợp VCB và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thu thập, sử dụng và bảo mật thông tin

1. Bằng việc mở, sử dụng TKTT và các dịch vụ của VCB, KH đồng ý rằng VCB sẽ thu thập, sử dụng và cung cấp thông tin của KH và thông tin do KH cung cấp theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này phù hợp với quy định của pháp luật từng thời kỳ.
2. Thông tin được VCB thu thập từ nguồn KH cung cấp, thông tin do VCB tổng hợp từ quá trình sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với VCB, các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của KH theo quy định của pháp luật. KH cam kết cung cấp thông tin trung thực, chính xác cho VCB trong quá trình mở, sử dụng dịch vụ, xử lý khiếu nại, tranh chấp tại VCB.
3. Việc xử lý dữ liệu cá nhân của KH hoặc dữ liệu cá nhân do KH cung cấp (bao gồm chủ tài khoản là cá nhân trong trường hợp KH mở TKTTTC, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của KH, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, người được ủy quyền và những người liên quan khác trong quá trình mở và sử dụng TKTT) được VCB thực hiện theo quy định pháp luật và Các điều kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VCB công bố trong từng thời kỳ hoặc thỏa thuận riêng giữa KH và VCB.
4. VCB sử dụng thông tin của KH và thông tin khác do KH cung cấp để thực hiện các mục đích sau:
 - a) Nhận biết, xác minh KH và người liên quan của KH khi KH đăng ký, sử dụng dịch vụ của VCB.
 - b) Cung cấp dịch vụ cho KH căn cứ: (i) Thông tin KH khai báo để đăng ký dịch vụ; và/hoặc (ii) Thông tin KH đã được VCB thu thập từ các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
 - c) Thực hiện theo yêu cầu của pháp luật về mở và sử dụng TKTT bao gồm nhưng không giới hạn ở việc theo dõi thông tin thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người liên quan của KH.

- d) Phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của VCB: các mục đích quản lý tín dụng và rủi ro; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, sản phẩm bảo hiểm, kiểm toán và điều hành, mục đích khác theo quy định của pháp luật.
 - e) Thực thi hoặc bảo vệ các quyền của VCB.
 - f) Duy trì mối quan hệ tổng thể của VCB với KH (kể cả hoạt động chăm sóc KH, tiếp thị hoặc xúc tiến các dịch vụ tài chính và các sản phẩm có liên quan đến KH và nghiên cứu thị trường, bao gồm cả nghiên cứu thị trường do đơn vị thứ 3 thực hiện thay VCB).
 - g) Cải thiện trải nghiệm trực tuyến của KH và đo lường hiệu quả của các hoạt động tiếp thị.
 - h) Các mục đích khác được nêu tại Các điều kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VCB công bố trong từng thời kỳ hoặc thỏa thuận riêng giữa KH và VCB.
5. VCB thực hiện cung cấp thông tin cho bên thứ ba trong các trường hợp bao gồm: phục vụ việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho KH; xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật; theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của KH; các trường hợp khác theo yêu cầu hoặc thỏa thuận của KH với VCB.
6. Nhằm thực hiện các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân, VCB có thể phải cung cấp/chuyển dữ liệu cá nhân cho các bên thứ ba liên quan của VCB và các bên thứ ba này có thể có trụ sở tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam. Khi thực hiện cung cấp/chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, VCB sẽ yêu cầu bên thứ ba tiếp nhận đảm bảo an toàn, bảo mật đối với dữ liệu cá nhân được cung cấp/chuyển giao. VCB cam kết tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật Việt Nam để bảo vệ an toàn cho dữ liệu cá nhân.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng

1. Quyền của KH

- a) Được quyền sử dụng số dư trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ.
- b) Được lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán phù hợp với nhu cầu của mình do VCB cung cấp.
- c) Được uỷ quyền trong sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và quy định của VCB ban hành trong từng thời kỳ.
- d) Được yêu cầu VCB thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT của mình theo thỏa thuận với VCB.
- e) Được yêu cầu VCB thực hiện phong tỏa, chấm dứt phong tỏa phù hợp với thỏa thuận giữa KH và VCB, đóng TKTT đã mở; được gửi thông báo cho VCB về việc phát sinh tranh chấp về TKTT giữa các chủ TKTT.
- f) Được yêu cầu VCB hướng dẫn quản lý, sử dụng TKTT an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng TKTT theo thỏa thuận với VCB.
- g) Đồng ý nhận các tin nhắn, email, cuộc gọi từ VCB đến số điện thoại, địa chỉ email đăng ký của KH về các dịch vụ mới, các chương trình khuyến mại về dịch vụ và các thông báo liên quan đến việc sử dụng dịch vụ của KH cũng như các yêu cầu nhận biết và/hoặc nhận biết nâng cao, xác minh và cập nhật thông tin KH và các bên liên quan.
- h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với VCB không trái với quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của KH

- a) Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với VCB thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có

trên TKTT.

- b) Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VCB.
- c) Kịp thời thông báo cho VCB khi phát hiện thấy sai sót, nhằm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng.
- d) Hoàn trả hoặc phối hợp với VCB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhằm lẫn đã ghi Có vào TKTT của mình (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của VCB/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác).
- e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin và chứng từ thanh toán mà mình cung cấp.
- f) Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho VCB những thông tin trong hồ sơ TKTT, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của VCB theo thỏa thuận hoặc khi KH có cập nhật (bao gồm cả thông tin về KH, các bên liên quan và giấy tờ, chứng từ liên quan); chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TKTT do lỗi của mình.
- g) Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của VCB từng thời kỳ.
- h) Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên TKTT khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp. Phương thức đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học theo quy định pháp luật và theo khả năng cung ứng dịch vụ và quy định của VCB từng thời kỳ.
- i) Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Mở hoặc duy trì TKTT nặc danh, mạo danh.
 - (ii) Cho thuê, cho mượn TKTT của mình.
 - (iii) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng TKTT để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- j) Chịu trách nhiệm bảo vệ các bí mật thông tin TKTT, giao dịch của cá nhân do mình quản lý và tuân thủ các quy định an toàn về việc sử dụng dịch vụ để đảm bảo an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán.
- k) KH cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng:
 - (i) Việc KH cung cấp dữ liệu cá nhân của những người liên quan cho VCB đã được sự ủy quyền hợp pháp của các cá nhân đó, bao gồm việc cho phép KH được thực hiện các thủ tục liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật và đồng ý cho VCB thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân cho các mục đích được nêu tại khoản 4, Điều 8 Điều kiện, điều khoản này.
 - (ii) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực đối với các dữ liệu cá nhân đã cung cấp cho VCB.
 - (iii) Chịu trách nhiệm thu thập, chứng minh sự đồng ý của các cá nhân này về việc cho phép VCB thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân.
 - (iv) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- l) KH cam kết về việc phối hợp cung cấp thông tin xác minh giao dịch, thông tin nhận biết KH khi có yêu cầu từ phía VCB. Đồng thời, KH cam kết sẽ chấp nhận các biện pháp xử lý rủi ro được VCB áp dụng trong trường hợp KH từ chối phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- m) Không được sử dụng TKTT của mình để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, vi phạm cấm vận, lừa đảo, gian lận, giả mạo hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. Cam kết nguồn gốc tài sản/tiền có nguồn gốc hợp pháp, minh bạch.
- n) Tuân thủ các quy định của pháp luật và của VCB về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, vi phạm cấm vận, đạo luật FATCA và các quy định khác có liên quan.
- o) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với VCB không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
- p) Nếu KH đề nghị hủy bỏ một yêu cầu giao dịch đã được KH tự thực hiện thì VCB có quyền quyết định trong phạm vi có thể theo các quy định, thông lệ của hệ thống ngân hàng để nỗ lực hỗ trợ KH. KH đồng ý rằng KH sẽ chịu mọi trách nhiệm ngay cả trong trường hợp người hưởng đã nhận tiền và KH chịu mọi chi phí phát sinh nếu có.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của VCB

1. Quyền của VCB

- a) Được chủ động trích Nợ TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.
 - (ii) Trích nợ liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
 - (iii) Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật.
 - (iv) Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
 - (v) Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với VCB để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh.
- b) Được từ chối thực hiện lệnh thanh toán của KH trong các trường hợp sau:
 - (i) Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ.
 - (ii) KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở, sử dụng TKTT.
 - (iii) Khi thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử, KH chưa hoàn thành cung cấp dữ liệu sinh trắc học của Người đại diện hợp pháp.
 - (iv) TKTT không đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán hoặc vượt hạn mức thấu chi.
 - (v) TKTT bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ.
 - (vi) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
 - (vii) KH vi phạm các hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT quy định của pháp luật.
 - (viii) KH từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết KH theo yêu cầu của VCB hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao

dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền.

- (ix) Các trường hợp khác theo thỏa thuận trước với KH bao gồm trường hợp TKTT thuộc danh sách cảnh báo của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc có dấu hiệu vi phạm các tiêu chí nhận diện các TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật và VCB tại từng thời kỳ.
- c) Tạm dừng lệnh thanh toán, giao dịch rút tiền và các giao dịch khác của KH trong các trường hợp sau:
 - (i) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - (ii) Giấy tờ tùy thân của KH và người liên quan trong quá trình sử dụng TKTT bị hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng theo quy định.
 - (iii) TKTT của KH có dấu hiệu nghi ngờ theo Bộ tiêu chí giám sát TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB.
 - (iv) Tạm dừng cung cấp dịch vụ để nâng cấp, chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình và hệ thống công nghệ trong trường hợp VCB đánh giá là cần thiết để đảm bảo an toàn, bảo mật khi cung cấp dịch vụ.
- d) Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa TKTT của KH trong trường hợp KH chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VCB.
- e) Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên TKTT và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để KH biết.
- f) Thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng TKTT phù hợp với quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn việc cảnh báo, hướng dẫn cho KH về các phương thức thủ đoạn tội phạm trong mở và sử dụng TKTT; hướng dẫn việc bảo mật thông tin dữ liệu và việc sử dụng TKTT an toàn; từ chối hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch; thực hiện xác minh lại thông tin nhận biết KH và áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- g) Thực hiện xác minh lại thông tin nhận biết KH và áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp sau:
 - (i) KH có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền.
 - (ii) VCB có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở TKTT của KH đã thu thập trước đây.
 - (iii) Thông tin của KH có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách KH liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có).
- (iv) Thông tin về TKTT, chủ TKTT sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.
- h) Được quyền từ chối/ngừng cung cấp dịch vụ/chấm dứt quan hệ/đóng/phong tỏa TKTT khi phát hiện có rủi ro liên quan đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và của VCB về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, đạo luật FATCA và các quy định khác có liên quan; KH thuộc phạm vi hạn chế/từ chối cung cấp dịch vụ/thực hiện giao dịch theo quy định của VCB từng thời kỳ.
- i) Được phép thu thập, sử dụng và cung cấp các thông tin liên quan đến KH và giao dịch của KH theo quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến

vũ khí hủy diệt hàng loạt, quy định tuân thủ cấm vận và tuân thủ đạo luật FATCA.

- j) Được thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân của những người liên quan của KH theo quy định tại Điều 8 và khoản k, Điều 9 Điều kiện, điều khoản này. VCB không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận của người liên quan và việc lưu trữ bằng chứng chứng minh thuộc trách nhiệm của KH. Đồng thời, VCB được miễn trách và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi KH không thực hiện đúng theo quy định này.
- k) Được quyền thực hiện các biện pháp xử lý với trường hợp TKTT nghi ngờ theo Bộ tiêu chí nhận diện TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo và vi phạm quy định pháp luật theo quy định của pháp luật và VCB tại từng thời kỳ. Các biện pháp xử lý bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Đóng TKTT, Phong tỏa TKTT, Tạm dừng thực hiện giao dịch TKTT bằng phương tiện điện tử, chặn ghi nợ, chặn ghi có TKTT.
- l) Được quyền miễn trừ trách nhiệm nếu xảy ra tranh chấp do các thông tin thay đổi khác với thông tin lưu trên hệ thống thông tin của VCB mà KH không thông báo cho VCB bằng văn bản.
- m) Phạt vi phạm hợp đồng do KH vi phạm các quy định về sử dụng TKTT và các dịch vụ đã thỏa thuận.
- n) Được cung cấp thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của VCB bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc qua các kênh khác, trừ trường hợp KH có thỏa thuận khác với VCB.
- o) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VCB và KH không trái với quy định pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ của VCB

- a) Thực hiện lệnh thanh toán của KH sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán.
- b) Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của KH đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT.
- c) Kịp thời ghi Có vào TKTT của KH các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào TKTT; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi Nợ đối với TKTT của KH; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào TKTT của KH theo đề nghị của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
- d) Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho KH về số dư, các giao dịch, chứng từ của các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa, đóng TKTT, thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
- e) Cập nhật thông tin KH định kỳ hoặc khi KH thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở TKTT và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết KH khi xác định KH có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do VCB ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ TKTT và các chứng từ giao dịch qua TKTT theo đúng quy định của pháp luật.
- f) Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của KH hoặc dữ liệu cá nhân do KH cung cấp, các thông tin liên quan đến TKTT và các giao dịch trên TKTT của KH theo quy định của pháp luật.
- g) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp:
 - (i) Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của VCB bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ.

- (ii) Thiệt hại do VCB không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật.
- (iii) Thiệt hại do VCB không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng TKTT khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc KH, TKTT của KH liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật.
- h) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật.
- i) Hướng dẫn KH sử dụng TKTT an toàn, thông báo, giải thích cho KH về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng TKTT và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của KH trong mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa KH với VCB.
- j) Được cung cấp thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của VCB bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc qua các kênh khác, trừ trường hợp KH có thỏa thuận khác với VCB.
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với VCB không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Các thỏa thuận khác.

1. Bản Điều kiện, điều khoản này được điều chỉnh theo các văn bản pháp luật liên quan của Việt Nam.
2. Bản Điều kiện, điều khoản này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị được KH và VCB ký kết và thực hiện.
3. Ngoài nội dung trong Giấy đề nghị, Bản Điều kiện, điều khoản này gồm 11 Điều, được lập bằng tiếng Việt và làm thành ... bản chính có giá trị như nhau. VCB giữ ... bản, KH giữ ... bản.

Thông tin liên hệ của Vietcombank

- ✓ Website chính thức của Vietcombank: <http://www.vietcombank.com.vn>
- ✓ Trung tâm dịch vụ KH 24/7: hotline 1900545413;
- ✓ Mạng lưới điểm giao dịch của Vietcombank;
- ✓ Trụ sở chính:
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Điện thoại: (84.24) 3934 3137
Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam Fax: (84.24) 3936 5780